TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
Về việc: ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, bà Phạm Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị M, sinh năm: 1985
Nơi thường trú: Tổ 16, thôn Đ, xã G, huyện T, tỉnh H.
Chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh H.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm: 1980
Nơi thường trú: Tổ 16, thôn Đ, xã G, huyện T, tỉnh H.

Chị M, anh S vắng mặt tại phiên toà (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đào Thị M trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh H ngày 12/12/2006. Vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ chồng chị tại thôn Đ, xã G được khoảng 01 năm thì ra ở riêng. Anh chị tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do anh S thường xuyên đi uống rượu về khuya, dùng lời lẽ xúc phạm mắng chửi, đánh đuổi chị. Ngoài ra anh S còn chơi cờ bạc, lô đề. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh, đồng thời gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên giải nhưng anh S vẫn không thay đổi. Trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp nhau, dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn K, xã C từ đầu tháng 9 năm

2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không đoàn tụ lần nào. Thời gian ly thân, anh S nhiều lần gọi điện, nhắn tin xúc phạm chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 03 con chung là cháu Phạm Ngọc Lan - sinh ngày 26/12/2007, cháu Phạm Trường Giang - sinh ngày 14/3/2011, cháu Phạm Hùng Cường - sinh ngày 10/12/2020. Hiện nay cả ba con đều đang ở với anh S. Cháu Lan hiện đang học tại Trường trung học phổ thông T 3, cháu Giang đang học ở Trường trung học cơ sở xã G, cháu Cường đang học tại Trường mầm non G. Chị được biết cháu Lan sau đó có nguyện vọng xin ở với mẹ, cháu Giang xin ở với bố, riêng cháu Cường còn nhỏ nhưng vẫn đang ở cùng anh S, chị biết anh S rất quý con và luôn đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con. Vì vậy, chị xin nuôi cháu Lan, để anh S tiếp tục nuôi cháu Giang và cháu Cường, chị đề nghị vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị đang làm việc tại công ty Quảng Phong có địa chỉ ở thôn Tiêu Lâm, xã Ngũ Hùng, huyện T, tỉnh H, thu nhập trung bình được khoảng 8-9 triệu đồng/1 tháng. Chị đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, hỗ trợ chị trong sinh hoạt hàng ngày và quản lý, trông nom, chăm sóc con cái. Chị cam kết đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình làm việc với Tòa án, bị đơn anh Phạm Văn S trình bày:*** Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Khoảng 2-3 tháng trở lại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chỉ là nhỏ nhặt nhưng chị M đã bỏ về nhà ở với bố mẹ đẻ. Mặc dù anh có đến tìm nhưng chị M không về. Gia đình anh cũng đã hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị M xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoạn tụ, nếu chị M muốn ly hôn thì anh đồng ý.

Về con: Anh và chị M có ba con chung đúng như chị M trình bày. Hiện cả ba con đang ở cùng với anh, do anh trực tiếp chăm sóc. Hiện nay anh đang làm trang trại theo mô hình VAC tại nhà và làm thêm công ty, thu nhập trung bình của anh khoảng 20 triệu đồng/1 tháng. Anh xác định có đủ thời gian và kinh tế để nuôi dưỡng các con. Ngoài ra, bố mẹ anh đều còn khoẻ, ở gần nhà với anh nên có thể hỗ trợ anh chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Anh không đồng ý cho chị M nuôi con vì chị M chưa có nhà riêng, đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, không đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, từ khi bỏ đi, chị M không quan tâm gì đến các con. Ly hôn, anh xin được nuôi cả 03 con chung, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi ba con chung cho anh.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và thư ký phiên toà tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải

quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đào Thị M được ly hôn anh Phạm Văn S; Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Lan - sinh ngày 26/12/2007 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Phạm Trường Giang - sinh ngày 14/3/2011 và Phạm Hùng Cường - sinh ngày 10/12/2020 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chị M, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà, đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Đào Thị M và anh Phạm Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh H ngày 12/12/2006, nên quan hệ hôn nhân giữa chị M, anh S là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị M, anh S và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân nhau từ đầu tháng 9/2023 đến nay, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Anh chị đều xác định tình cảm không còn, chị M xin ly hôn, anh S đồng ý. Điều đó cho thấy anh chị đã không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, đến nay anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, không còn tình nghĩa vợ chồng. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị M được ly hôn anh S là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung*:* Chị M, anh S có ba con chung là Phạm Ngọc Lan - sinh ngày 26/12/2007, Phạm Trường Giang - sinh ngày 14/3/2011 và Phạm Hùng Cường - sinh ngày 10/12/2020. Hiện nay cả ba con đang ở cùng với anh S. Anh S xin được nuôi cả ba con và tự nguyện không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi ba con chung. Chị M xin nuôi cháu Lan, để anh S nuôi cháu Giang và cháu Cường, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét điều kiện và nguyện vọng nuôi con của chị M, anh S thì thấy: Chị M làm công nhân gần nhà, thu nhập trung bình khoảng 8-9 triệu đồng/1 tháng, chị ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, có chỗ ở ổn định, có bố mẹ hỗ trợ chị trong sinh hoạt hàng ngày và quản lý, chăm sóc con; Về phía anh S có công việc làm trang trại theo mô hình VAC

tại nhà và làm thêm công ty, thu nhập trung bình của anh khoảng 20 triệu đồng/1 tháng, có nơi ở ổn định, anh có bố mẹ còn khoẻ có thể hỗ trợ anh chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Như vậy, chị M và anh S đều có đủ điều kiện để nuôi con. Xét thấy, cháu Lan lúc đầu xin ở với bố, sau đó cháu Lan thay đổi nguyện vọng xin được ở với mẹ. Cháu Giang xin được tiếp tục ở với bố. Cháu Cường đến thời điểm xét xử vụ án đã trên 36 tháng tuổi, mặt khác từ khi chị M và anh S sống ly thân nhau đến nay, cháu Cường vẫn ở với anh S và học tập tại Trường Mầm non xã G nên cần đảm bảo sự ổn định, tránh gây xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như nếp sống sinh hoạt và học tập của cháu. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Phạm Trường Giang và cháu Phạm Hùng Cường cho anh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi và giao cháu Phạm Ngọc Lan cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị M, anh S không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị M, anh S không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M được ly hôn anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Giao hai con chung Phạm Trường Giang - sinh ngày 14/3/2011 và Phạm Hùng Cường - sinh ngày 10/12/2020 cho anh Phạm Văn S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Phạm Ngọc Lan - sinh ngày 26/12/2007 cho chị Đào Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Đào Thị M, anh Phạm Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu số AA/2022/0001429 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H. Chị Đào Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THA dân sự huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã G, huyện T, tỉnh H .*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Nhàn